

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Bản án số: 135/2019/HSST  
Ngày 14 - 10 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương I Mười

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Vui – Cán bộ hưu A Phường 12, quận Bình Thạnh

2/ Ông Nguyễn Văn Tài – Cán bộ hưu A Phường 11, quận Bình Thạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Tuyết D – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 09 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu A, tên gọi khác: X; giới tính: Nam; sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 220/9Y/73B X, Phường X, quận Y. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B và con bà Nguyễn Thị C; có vợ và 04 người con.

Nhân thân:

- Ngày 17/10/1987 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 237)

- Ngày 26/8/1089 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 142)

- Ngày 29/7/1992 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 475). Bị cáo kháng cáo, ngày 20/11/1992 Tòa phúc thẩm xử ý án (bản án số 1159)

- Ngày 30/6/1995 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp bản án phúc thẩm số 1159 ngày 20/11/1992 của Tòa phúc thẩm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm (bản án số 780). Bị cáo kháng cáo, ngày 11/10/1995 Tòa án phúc thẩm xử y án (bản án số 1354).

- Ngày 17/02/2000 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 411)

- Ngày 23/6/2006 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 59). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/02/2012.

- Ngày 08/11/2012 Công an quận Bình Thạnh xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 05/01/2018 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 03).

Tạm giam: 11/6/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:***

1/ Bà Dương Thị D; thường trú: 231/17 H, khu phố H, phường M, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: số 57/31 Đ, Phường L, quận Y. (có đơn xin vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Trần Thị Kim E; thường trú: 06 H, phường M, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: số 57/31 Đ, Phường L, quận Y. (có đơn xin vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Ông Huỳnh Văn G; địa chỉ: 25/6 N, phường M, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin vắng mặt).

2/ Ông Dương Thế H; 231/17 H, khu phố H, phường M, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/6/2019, bà Dương Thị D và bà Huỳnh Trần Thị Kim E để 02 xe mô tô Airblade biển số: 86L2-0038 và biển số: 50N1-103.53 tại nhà trọ số 57/31 Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh. Đến sáng ngày 07/6/2019 bà D thức dậy phát hiện bị mất xe. Do xe của bà E có gắn thiết bị định vị nên phát

hiện xe bị trộm đang cất giữ tại bãi giữ xe bên xe Ngã tư Ga, số 720 Quốc lộ 1A, phường Thanh Lộc, Quận 12, nên bà D đến Công an Phường 25, quận Bình Thạnh trình báo. Công an Phường 25, quận Bình Thạnh kết hợp Đội Cảnh sát hình sự quận Bình Thạnh, đến bãi xe thu hồi 02 xe trên, đồng thời theo dõi xem có đối tượng nào đến lấy xe không. Đến 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2019 Nguyễn Hữu A mạo danh Nguyễn Tấn Văn cầm vé gửi xe biển số: 50N1-103.53 đến bãi xe thì bị bảo vệ bên xe giữ lại giao A cho Công an quận Bình Thạnh làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Hữu A khai nhận: Ngày 06/6/2019 I (không rõ lai lịch) gặp A ở Quận 1 và rủ đi trộm cắp, A đồng ý và I hẹn khuya cùng ngày thì đón A ở Cát Lái Quận 2 để chở đi trộm. Khoảng 03 giờ ngày 07/6/2019, I chở A bằng xe mô tô kiểu Wave không rõ biển số đến hẻm 57 Đường D5, Phường 25 quận Bình Thạnh, I thấy nhà 57/31 có để xe ở ngoài hành lang và chỉ cho A thấy, sau đó I dừng xe chờ ngoài đầu hẻm để A đi bộ vào nhìn kỹ 02 lần, đến lần thứ 3 thì I đưa A 01 cây kim sắt để bẻ khoen khóa cổng nhưng A bẻ không được nên I phải đi vào bẻ khóa cổng và đưa đoạn cho A phá khóa xe, A dùng đoạn bẻ ổ khóa xe Airblade biển số: 86L2-0038 nhưng không lên đèn nên I đi lại nhà trọ bẻ khóa lên đèn, sau đó I dắt chiếc xe Airblade biển số: 86L2-0038 ra ngoài đi trước, A lấy xe Wave của I chạy theo sau. Trên đường đi xảy ra cãi nhau, I chê A là “âm binh” bẻ khóa không được, A cãi lại “nếu không làm thì trả xe cho người ta” nên cả 02 quay lại nơi trộm trả xe, I dắt xe vừa trộm vào trong quay ra tắt đèn đường rồi làm hòa với A và nói “lỡ rồi, quay vào lấy 02 chiếc luôn đi, đã bẻ khóa thêm 01 xe Airblade” nên A đồng ý quay lại trộm tiếp, sau đó I dắt chiếc xe Airblade biển số: 50N1-103.53 mà I bẻ sau ra ngoài đi trước, A chạy xe Wave của I đi sau ra khu vực chợ Thị Nghè, Phường 17, quận Bình Thạnh, I đem xe Wave của I đi cất, lát sau có 01 I niên (không rõ lai lịch) chở I quay lại thì I điều khiển xe Airblade biển số: 50N1-103.53 chở A quay lại nhà trọ để trộm tiếp chiếc xe Airblade biển số: 86L2-0038. I điều khiển xe Airblade biển số: 86L2-0038, A điều khiển xe Airblade biển số: 50N1-103.53 đi gửi tại bãi giữ xe bên xe Ngã tư Ga, cả 02 gửi xe xong, A đưa thẻ xe, đoạn, chìa khóa trả cho I thì I nói A cứ giữ có gì I gọi điện thoại sau, I dặn A lưu số điện thoại của I vào danh bạ nhưng không lưu tên, liên lạc xong thì xóa nhật ký cuộc gọi với I, sau đó I cho A 500.000 đồng rồi cả 02 đón xe ôm đi về.

Đến sáng ngày 08/6/2019, I và A đón xe ôm đến bãi giữ xe bên xe Ngã tư Ga để lấy xe vừa trộm hôm qua, khi đến nơi I ở ngoài chờ và nói A vào bãi lấy xe trước, A đi vào bãi xe tìm nhưng không thấy xe đâu nên cầm vé gửi xe ra hỏi bảo vệ thì bị bảo vệ bên xe giữ A lại giao Công an giải quyết, còn I trốn mất.

Kiểm tra trong người A có đoản, chìa khóa xe, điện thoại di động Nokia, số tiền 220.000 đồng và vé giữ xe 471024 tương ứng với xe biển số: 50N1-103.53.

Căn cứ kết luận giám định số 262 ngày 17/7/2019 của Phòng tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh kết luận: 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Airblade biển số: 86L2-0038 trị giá 11.000.000 đồng; 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Airblade biển số: 50N1-103.53 trị giá 12.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi vụ trộm

- 02 cùi lưú vé giữ xe số 471027, 471024 và 01 vé giữ xe số 471024

- Thu giữ của bị cáo A 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh trắng, 01 áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên tay áo, 01 bộ đoản sắt tự chế dùng để phá khóa xe, 01 chìa khóa xe, 01 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần dài màu rêu dạng túi hộp, 01 đôi dép da 02 quai màu đen xỏ ngón, 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim 0906603156 và số tiền 220.000 đồng

- 01 xe mô tô Airblade biển số: 86L2-0038 do ông Huỳnh Văn G đứng tên chủ sở hữu, ông G giao cho con gái là Huỳnh Trần Thị Kim E sử dụng thì bị A cùng đồng bọn trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị E

- 01 xe mô tô Airblade biển số: 50N1-103.53 do bà Lâm Mỹ T – Địa chỉ: 168/26/7 L, Phường G, Quận P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 10/10/2006, bà T bán xe trên cho ông Dương Thế H có ra công chứng, ông H giao cho em gái là Dương Thị D sử dụng thì bị A cùng đồng bọn trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D.

Bản cáo trạng số 159/CTr-VKSBT ngày 11 tháng 06 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn H phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Nguyễn Hữu A đã có hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng

tù đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 07/6/2019, tại nhà số 57/31 đường D5, Phường 25 quận Bình Thạnh, I (không rõ lai lịch) cùng với Nguyễn Hữu A lén lút trộm cắp 02 xe mô tô Airblade biển số: 50N1-103.53 và 86L2-0038 của bà Dương Thị D và bà Huỳnh Trần Thị Kim E có tổng trị giá là 23.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp 02 xe xong, I và A đem gửi tại bãi giữ xe bên xe Ngã tư Ga số 720 Quốc lộ 1A, phường Thạnh Lộc, Quận 12. Đến sáng ngày 08/6/2019, I và A đến bãi giữ xe, A đi vào lấy xe nhưng không thấy nên hỏi bảo vệ thì bị giữ giao Công an giải quyết, còn I trốn thoát.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Hữu A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hữu A là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động để kiếm tiền một cách chính đáng nhưng bị cáo lại lợi dụng sự sơ hở trong cách quản lý tài sản của những người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 xe mô tô của những người bị hại có tổng trị giá là 23.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo A là hết sức nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bản thân bị cáo đã từng có tiền án, tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, không ai có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi vụ trộm, 02 cùi lưú vé giữ xe số 471027, 471024 và 01 vé giữ xe số 471024. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng lưu giữ chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ để lưu trữ.

- 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh trắng, 01 áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên tay áo, 01 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần dài màu rêu dạng túi hộp, 01 đôi dép da 02 quai màu đen xỏ ngón, 01 bộ đoạn sắt tự chế dùng để phá khóa xe, 01 chìa khóa xe. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim 0906603156 và số tiền 220.000 đồng thu giữ của bị cáo A. Xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tuyên tịch thu sung quỹ. Trả lại cho bị cáo A 01 sim điện thoại số 0906603156.

Các vật chứng còn lại Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Đối với đối tượng tên I, do chưa rõ lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/6/2019.

**2.** Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Lưu vào hồ sơ: 01 USB chứa dữ liệu camera ghi vụ trộm, 02 cùi lưu vé giữ xe số 471027, 471024 và 01 vé giữ xe số 471024.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đoạn sắt tự chế dùng để phá khóa xe, 01 chìa khóa xe, 01 mũ bảo hiểm Grab màu xanh trắng, 01 áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên tay áo, 01 áo sơ mi ngắn tay, 01 quần dài màu rêu dạng túi hộp, 01 đôi dép da 02 quai màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim 0906603156 và số tiền 220.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 01 sim điện thoại số 0906603156.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/9/2019).

**3.** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Lương I Mười**